



Chân giác hút ↔ Bảng lựa chọn giác hút

Vui lòng chọn sản phẩm mục tiêu từ kích cỡ giác hút và chân lắp giác hút.

		Chân giác hút				Chân giác hút chống xoay						
○ : Có thể lắp × : Không thể lắp	Tấm đỡ	Chân giác hút (micro) VFILB-M	Chân giác hút (mini) VFIL-SS VFILP-SS	Chân giác hút (small) VFIL-S VFILP-S	Chân giác hút (large) VFI-L	Chân hút chống xoay (micro) VFILB-MSH	Chân hút chống xoay (mini) VFILB2-SSH	Chân hút chống xoay (small) VFILB2-SH	Chân hút chống xoay mini (1/8) VFILB2-SH	Chân hút chống xoay (điều chỉnh góc) VFILBR-H	Chân hút chống xoay (Large) VFIL-H	
	Kích thước giác hút											
  	Giác hút	φ 3mm	○	×	×	×	○	×	×	×	×	
	φ 4mm (micro)	○	×	×	×	×	○	×	×	×	×	
	φ 6mm (micro)	○	×	×	×	×	○	×	×	×	×	
	φ 4mm	×	○	×	×	×	○	×	×	○ Lựa chọn C.	×	
	φ 6mm	×	○	×	×	×	○	×	×		×	
	φ 8mm	×	○	×	×	×	○	×	×		×	
	φ 10mm	×	○	×	×	×	○	×	×		×	
	φ 12mm	×	○	×	×	×	○	×	×	×	×	
	φ 14mm	×	○	×	×	×	○	×	×	×	×	
	φ 15mm	×	×	○	○ Lựa chọn A.	×	×	○	○ Lựa chọn A.	○ Lựa chọn D.	○ Lựa chọn A.	
	φ 20mm	×	×	○		×	×	○				
	φ 25mm	×	×	○		×	×	○				
	φ 30mm	×	×	○		×	×	○				
	φ 35mm	×	×	○	○ Lựa chọn B.	×	×	○	○ Lựa chọn B.	×	○ Lựa chọn B.	
	φ 40mm	×	×	○		×	×	○				
	φ 45mm	×	×	○		×	×	○				
	φ 50mm	×	×	×		×	×	×				
	φ 60mm	×	×	×	○ Lựa chọn B.	×	×	×	○ Lựa chọn B.	×	○ Lựa chọn B.	
	φ 70mm	×	×	×		×	×	×				
	Giác hút (mini)	φ 6mm	×	○	×	×	○	×	×	○ Lựa chọn C.	×	
	φ 8mm	×	○	×	×	×	○	×	×		×	
	φ 10mm	×	○	×	×	×	○	×	×		×	
	φ 12mm	×	○	×	×	×	○	×	×		×	
	Giác hút (small)	φ 6mm	×	×	○	○ Lựa chọn A.	×	×	○	○ Lựa chọn A.	○ Lựa chọn A.	
	φ 8mm	×	×	○	×		×	○				
	φ 10mm	×	×	○	×		×	○				
	φ 12mm	×	×	○	×		×	○				
	Nắp chân không	φ 2mm	×	×	○ * 2	×	×	○ * 1	○ * 1	×	×	
	φ 4mm	×	×	Lựa chọn I.	×	×	Lựa chọn I.	Lựa chọn I.	×	Lựa chọn I.	×	
	φ 6mm	×	×	○ * 2 Lựa chọn J.	×	×	○ * 1 Lựa chọn J.	○ * 1 Lựa chọn J.	×	○ Lựa chọn J.	×	
	φ 8mm	×	×		×	×			×		×	
	φ 10mm	×	×		×	×			×		×	
	φ 15mm	×	×		×	×			×		×	
	Giác hút tăng Fluorine	φ 3mm	○	×	×	×	○	×	×	×	×	
	φ 15mm	×	×	×	×	×	○ * 1	○ * 1	×	○	×	
	φ 20mm	×	×	×	×	×	Lựa chọn K.	Lựa chọn K.	×	Lựa chọn K.	×	
	φ 30mm	×	×	×	×	×	○ * 1	○ * 1	×	○	×	
	φ 40mm	×	×	×	×	×	Lựa chọn L.	Lựa chọn L.	×	Lựa chọn L.	×	
	Giác hút thép tấm	φ 30mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	
	φ 60mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○	
	Giác hút tăng (silicone trắng trong suốt)	φ 3mm	×	×	×	×	×	○ * 1 Lựa chọn I.	×	×	○ Lựa chọn I.	×
	Giác hút đa tầng	φ 15mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	
	φ 20mm	×	×	×	Lựa chọn E.	×	×	×	×	×	Lựa chọn E.	
	φ 30mm	×	×	×	○ Lựa chọn F.	×	×	×	○ Lựa chọn F.	×	○ Lựa chọn F.	
	φ 40mm	×	×	×	○ Lựa chọn G.	×	×	×	○ Lựa chọn G.	×	○ Lựa chọn G.	
	φ 50mm	×	×	×	○ Lựa chọn H.	×	×	×	○ Lựa chọn H.	×	○ Lựa chọn H.	
	Giác hút túi (tròn)	φ 18mm	×	×	×	○ Lựa chọn E.	×	×	×	○ Lựa chọn E.	×	
	φ 25mm	×	×	×	×		×	×	×		×	○ Lựa chọn E.
	φ 35mm	×	×	×	×		×	×	×		×	
	Giác hút túi (Hình sao)	φ 24mm	×	×	×	○ Lựa chọn E.	×	×	×	○ Lựa chọn F.	×	○ Select E.
	φ 40mm	×	×	×	○ Lựa chọn F.	×	×	×	×	○ Lựa chọn F.	×	○ Lựa chọn F.
	φ 56mm	×	×	×	○ Lựa chọn G.	×	×	×	×	○ Lựa chọn G.	×	○ Lựa chọn G.

* Giác hút trong khung đậm yêu cầu "đầu gắn" khi lắp đặt. Chọn A ~ L từ bên dưới trang tiếp theo.

		Chân giác hút					Giác hút chống xoay				
○ : Có thể lắp × : Không thể lắp	Tấm đỡ	Chân giác hút (micro) VFILB-M	Chân giác hút (mini) VFIL-SS VFILP-SS	Chân giác hút (small) VFIL-S VFILP-S	Chân giác hút (large) VFI-L	Chân hút chống xoay (micro) VFILB-MSH	Giác hút chống xoay (mini) VFILB2-SSH	Giác hút chống xoay (small) VFILB2-SH	Giác hút chống xoay mini (1/8) VFILB2-SH	Chân hút chống xoay (điều chỉnh góc) VFILBR-H	Chân giác hút chống xoay (Large) VFIL-H
	Kích thước giác hút										
Loại tăng Giác hút cao su     	φ 1.2mm	○ * 1	○ * 2	×	×	○ * 1	×	×	×	×	×
	φ 1.8mm			×	×		×	×	×	×	
	φ 2mm			×	×		×	×	×	×	
	φ 3.5mm			×	×		×	×	×	×	
	φ 5mm	×	×	○ * 2	×	×	○ * 1	○ * 1	×	○	×
	φ 5.5mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 6mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 6.5mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 8mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 9.3mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 10mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 11mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 12.7mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 13mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 15mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 16mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 18.5mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 19mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 20mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 22mm	×	×		×	×			×	○	×
	φ 24mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 24.7mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 25mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 30mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 32.6mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 33mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 35mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 40mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 43mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 43.5mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 50mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 52.5mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 53mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 60mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 62.2mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 63mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 80mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 83mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 103mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
	φ 118mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○
Đầu chân hút (Chỉ với chân kim loại)  * 3	2×4mm	○ * 1	○ * 2	×	×	○ * 1	×	×	×	×	×
	3.5×7mm			×	×		×	×	×	×	
	5×15mm	×	×	○ * 2	×	×	○ * 1	○ * 1	×	○	×
	6×18mm	×	×		×	×			×	○	×
	8×24mm	×	×		×	×			×	○	×
	10×30mm	×	×		×	×			×	○	×
	15×45mm	×	×	×	○	×	×	×	○	×	○

Sử dụng đầu gắn giác hút											
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
Đầu gắn chân hút, loại tích hợp, smal	Đầu lắp chân hút, loại gắn kèm vít	Đầu gắn chân hút M5 Mini	Đầu gắn chân hút M5 Small	Đầu gắn chân hút trong • Cho PT1/8 A	Đầu gắn chân hút trong • Cho PT1/8 B	Đầu gắn chân hút trong • Cho PT1/8 C	Đầu gắn chân hút trong • Cho PT1/8 D	Đầu gắn chân hút ngoài • 2A • M5	Đầu gắn chân hút ngoài • 10 • M5	Đầu gắn chân hút ngoài M5 • cho EPG 15/20	Đầu gắn chân hút ngoài M5 • cho EPG 30/40
Ren lắp đặt PT1/8	Ren lắp đặt PT1/8	Ren lắp đặt M5	Ren lắp đặt M5	Ren lắp đặt PT1/8	Ren lắp đặt PT1/8	Ren lắp đặt PT1/8	Ren lắp đặt PT1/8	Ren lắp đặt PT1/8	Ren lắp đặt M5	Ren lắp đặt M5	Ren lắp đặt M5
230066	230067	131208	131209	211114	211115	211116	211117	042111	042112	211102	211103

- * 1 Vui lòng tháo đầu gắn chân hút trước khi sử dụng.
- * 2 Gắn vào lỗ ren ở đầu và sử dụng. Không thể lắp cho chân giác hút nhựa (VFILP).
- * 3 Bức ảnh hiển thị giác hút Silicon, nó được áp dụng cho nhiều vật liệu khác nhau (cao su chống vết).